

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Mây

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 14/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022. Đối với bị cáo:

Ngân Văn Đ, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Tam Chung, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Cấn, xã Tam Chung, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Muờng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Ngân Văn S, sinh năm 1963 và bà Hà Thị H, sinh năm 1963. Vợ Vi Thị L, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Hiện bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Cấn, xã Tam Chung, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án: 01 (Một). Ngày 01/8/2018 bị cáo Ngân Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát tuyên phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2015, Ngân Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2022, chuyển tạm giam ngày 11/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản Cân, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/8/2022, tại khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, lực lượng Đoàn biên phòng Cửa khẩu Tén Tàn bắt quả tang bị cáo Ngân Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại bản Cân, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong túi quần dài thể thao màu xanh đang mặc, phía trước bên phải của bị cáo có một chiếc ví da màu nâu, mở ra bên trong ví da có 01 gói nilon màu đen bên trong gói nilon màu đen này có chứa 07 viên nén hình trụ tròn dẹt màu hồng mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY và 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ hình hoa màu xanh mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng nén, bị cáo khai nhận đó đều là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ tối ngày 06/8/2022, bị cáo một mình điều khiển xe máy đi từ nhà của mình ở bản Cân, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đến bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát mục đích là tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến ngã 3, bản Na Tao, xã Pù Nhi bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đang đi bộ. Bị cáo dừng xe và hỏi người phụ nữ này là “có biết ai bán ma túy không? Mua giúp cho bị cáo một ít để sử dụng”. Người phụ nữ này trả lời là “có biết và sẽ mua được ma túy”. Lúc này bị cáo lấy từ trong người ra số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho người phụ nữ đó để nhờ chị ta mua ma túy, người phụ nữ đó nhận tiền từ bị cáo đi mua ma túy, còn bị cáo đứng đợi ở ngã 3, bản Na Tao, xã Pù Nhi. Khoảng 30 phút sau người phụ nữ này quay lại đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu đen và 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu xanh. Bị cáo nhận lấy 02 gói ma túy nói trên rồi mở ra để kiểm tra và biết được bên trong gói nilon màu đen có chứa 08 viên hồng phiến màu hồng và bên trong gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu xanh chứa hêrôine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào bên trong ví da màu nâu, sau đó cất giấu ví da ở túi quần bên phải, phía trước mà bị cáo đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy trở về nhà. Tại nhà, bị cáo lấy ra 01 viên hồng phiến để sử dụng và đã sử dụng hết viên hồng phiến đó số ma túy còn lại bị cáo vẫn

cất giấu ở trong ví da màu nâu và cất giấu ở bên trong túi quần bên phải, phía trước mà bị cáo đang mặc trên người rồi nghỉ ngơi sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 10 giờ, ngày 07/8/2022, bị cáo đem theo ví da có cất giấu ma túy của bị cáo mua được từ tối ngày 06/8/2022 ở trong túi quần bên phải mà bị cáo đang mặc trên người rồi một mình điều khiển xe máy đến thị trấn Mường Lát để chơi. Khi bị cáo đi đến khu vực ngã 3, trục đường liên thôn thuộc khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bị Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tản Tàn yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật, vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 2691/KL-KTHS, ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 07 (bảy) viên nén, hình trụ tròn, màu hồng, ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,763g (Không phải bảy sáu ba gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (Không phải một chín năm gam) loại: Hêrôine

Tổng cả hai chất ma túy mà Bị cáo đã tàng trữ, là: 0,958g (Trong đó Methamphetamine là: 0,763g và Heroine là: 0,195g).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-ML ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Ngân Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Ngân Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 0 khoản 2 Điều 249 BLHS.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **05** năm đến **05** năm **06** tháng tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 chiếc ví da màu nâu thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy; Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 36X1-4326.

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép ma túy trái phép” để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái, bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Nên, đề nghị HĐXX xem xét, xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân bị cáo trở thành công dân có ích; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đều đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn Phích trình bày: Chiếc xe máy mà bị cáo Ngân Văn Đ bị thu giữ khi bị bắt là xe của anh mua lại tại cửa hàng xe máy Hoàng B ở khu 2, thị trấn Mường Lát, với giá 4.000.000đ. Khi xe hỏng anh đem đi sửa và không có tiền lấy xe, nên bán lại cho Ngân Văn Đ luôn.

Quá trình điều tra, người làm chứng Nguyễn Văn B trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 36X1-4326 là anh mua lại của anh Bùi Xuân N ở Thôn 5, xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh là cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy, nên chiếc xe này anh đã bán cho Hà Văn P, sau đó anh P đem xe đến sửa, khi lấy xe thì anh P không đủ tiền lấy xe, nên đã bán lại luôn cho anh Ngân Văn Đ.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ

giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên không yêu cầu triệu tập những người này tham gia phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh anh Hà Văn P và anh Nguyễn Văn B.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/8/2022, bị cáo một mình điều khiển xe máy đi đến ngã 3 thuộc bản Na Tao, xã Pù Nhi, gặp và nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) và đưa 250.000đ, nhờ người phụ nữ này đi mua giúp ma túy để sử dụng, khi người phụ nữ này mua được ma túy, đã đưa ma túy cho Ngân Văn Đ, Đ đã kiểm tra và nhận ma túy, sau đó cất giấu ma túy và ví bỏ tiền, rồi bỏ vào túi quần đang mặc đi về. Tại nhà bị cáo, bị cáo đã sử dụng đi 01 viên, số ma túy còn lại Ngân Văn Đ lại cất vào ví da của bị cáo và bỏ vào túi quần đang mặc. Ngày 07/8/2022, bị cáo đem theo số ma túy mua được ngày hôm trước đi ra thị trấn Mường Lát chơi, khi đi đến ngã 3, đường liên thôn, thuộc khu 3 thị trấn Mường Lát thì bị bắt quả tang, thu giữ 07 viên nén màu hồng hình trụ tròn, 01 gói bên trong có chất màu trắng ngà dạng nén, Ngân Văn Đ khai nhận đây là ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định số ma túy thu giữ của bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng là 0,958g, trong đó có 0,763g methamphetamine và 0,195g êrôin.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo và tại bản án số 24/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 của TAND huyện Mường Lát đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (tái phạm), ngày 22/9/2020 bị cáo Ngân Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Ngân Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân

phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý Tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và chiếc ví da màu nâu thu giữ của bị cáo, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 36X1-4326; số khung RLHHC12368Y379848, số máy HC12E-2114687, không hộp xích, xe đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Ngân Văn Đ và không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì, nên HĐXX không xét.

[9]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho bị cáo; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Các nhận định khác: Đối với người phụ nữ dân Bị cáo khai, người phụ nữ lạ mặt không quen biết, dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Ngân Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Ngân Văn Đ 05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/8/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định (bên trong có 01 ví da màu nâu và ma túy còn lại sau giám định), ghi vụ Ngân Văn Đ được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T, Cao Văn L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 36X1-4326; số khung RLHHC12368Y379848, số máy HC12E-2114687, không hộp xích, xe đã qua sử dụng, cho bị cáo Ngân Văn Đ.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 23/2023/TV-CCTHADS ngày 13/12/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên, miễn án phí HSST cho bị cáo Ngân Văn Đ.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7-VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tăn;
- UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

